

Số: 820/BC-VTRI

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

V/v: Tình hình quản trị doanh nghiệp và kết quả hoạt động SXKD của CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May Quý III năm 2020

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp – Bộ Công Thương,

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May.
- Địa chỉ trụ sở chính: 478 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294 Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 10/10/2018.
- Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Số điện thoại: 024.38624025; Fax: 024.38622867;
- Email: info@viendetmay.org.vn
- Vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng, trong đó:
 - + Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,46%.
 - + Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,12%.
 - + Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%.
- Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối Quý III/2020: 54.002.813.215 đồng.

A. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ thường niên của Công ty đã được chức trong quý II, ngày 26/6/2020.

II. Hội đồng quản trị:

II.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số lần họp	Tỷ lệ tham dự (%)
1	Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch	20/9/2018	01	100
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Thành viên	20/9/2018	01	100
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên	20/9/2018	01	100
4	Ông Vũ Huy Đông	Thành viên	20/9/2018	01	100
5	Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên	20/9/2018	01	100

Mức thù lao :

Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng.

Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/tháng.

Thư ký Công ty: 500.000 đồng/tháng.

II.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

II.2.1 Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD:

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHCĐ thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2020, HĐQT đã giao cho Bộ phận điều hành công ty thực hiện, trong đó tập trung vào các hoạt động cốt lõi của công ty đó là:

Về nghiên cứu khoa học công nghệ (KHCN)

- Các đề tài nghiên cứu khoa học phải tập trung vào chất lượng của các đề tài dự án, lập kế hoạch triển khai cho đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Giao Ban Giám đốc chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ cùng các cán bộ có khả năng nghiên cứu thuộc các đơn vị khác trong Công ty tham gia đề xuất các nhiệm vụ khoa KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Sở. Các đề tài dự án của ngành là phải có tính mới, tính ứng dụng cao cho các doanh nghiệp, ngoài ra còn tham gia các nhiệm vụ mang tính chiến lược của ngành khi Bộ yêu cầu.

Về dịch vụ thử nghiệm và giám định:

- Giao bộ phận điều hành Công ty cân đối kế hoạch, giao cho các Trung tâm thí nghiệm Dệt May, Trung tâm Giám định & Chứng nhận sản phẩm tại Hà Nội và TP. HCM: Kế hoạch phải tăng so với cùng kỳ năm trước là từ 15-20% và đảm bảo vượt doanh thu theo kế hoạch đã được thông qua.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các phương pháp thử và các phép thử mới đáp ứng được một số tiêu chuẩn của Mỹ, EU, Nhật.
- Tập trung giữ vững và phát triển mở rộng tiếp các phép thử của khách hàng Decathlon.
- Thực hiện thử nghiệm liên phòng với các phòng thử nghiệm nước ngoài, tiếp cận và hợp tác tốt với Katri (Hàn Quốc), Nagase (Nhật Bản).
- Tăng cường, quảng bá, marketing với các doanh nghiệp dệt may trong nước để thu hút khách hàng.
- Thực hiện đầu tư bổ sung các thiết bị thí nghiệm đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu.

Về SXKD và dịch vụ kỹ thuật

- Tập trung sản xuất các loại sợi nontwist, các sợi có tính năng cao như sợi tre, sợi AC và các loại vải tre, pha tre và các sản phẩm có tính ưu việt từ sản phẩm của các đề tài, dự án.

II.2.2 Công tác quản trị Công ty

- Về tổ chức nhân sự, Công ty đã tinh gọn bộ máy từ lãnh đạo Công ty cho đến các Phòng Ban, Trung tâm với phương châm một người kiêm nhiều việc, luôn tạo sức ép để các đơn vị đề phân đầu.

II.2.3 Công tác quản lý vốn tại Công ty

- Công tác quản lý vốn của Công ty thực hiện theo quyết định 4676/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước và theo Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Thực hiện nghiêm túc bảo toàn vốn Nhà nước mà Bộ Công Thương giao cho Bộ phận đại diện vốn Nhà nước tại Công ty quản lý.

II.3 Các Nghị quyết của HĐQT:

<i>Stt.</i>	<i>Số</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>
01	819 NQ/HĐQT -VTRI	20/10/2020	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty 6 tháng đầu năm 2020. - Báo cáo doanh thu hoạt động SXKD của Công ty quý III năm 2020. - Kế hoạch thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty quý IV năm 2020. - Rà soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020. - Công tác tổ chức, nhân sự Công ty năm 2021.

III. Ban kiểm soát

III.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

<i>Stt</i>	<i>Thành viên BKS</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bắt đầu là thành viên BKS</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng Ban	01/7/2020	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên	20/9/2018	
3	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên	20/9/2018	

Mức thù lao :

Trưởng Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng.

Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đồng/tháng.

III.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và các Quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

- Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát trong kỳ và tình hình thực hiện xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng của Nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

III.3 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hàng tuần, Trưởng BKS thay mặt BKS tham dự họp giao ban với Chủ tịch HĐQT và cơ quan điều hành nên BKS có sự phối hợp tương đối chặt chẽ.

Đến hết Quý III năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid -19, HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban điều hành theo đúng chức năng và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty và có nhiều cố gắng trong công tác điều hành kết quả như sau:

Tính đến hết Quý III năm 2020, doanh thu đạt 47.029,5 triệu đồng (đạt 77,1% so với kế hoạch). Lợi nhuận sau thuế đạt 1.922,3 triệu đồng (đạt 76,89% so với kế hoạch).

Về công tác tài chính kế toán, Công ty đã tuân thủ luật pháp trong các hoạt động SXKD. Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả Tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ III NĂM 2020

I. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số đầu năm 01/01/2020</i>	<i>Số cuối kỳ 30/9/2020</i>
A. Tổng tài sản	74.404	84.069
I. Tài sản ngắn hạn	47.195	43.250
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.301	4.665
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.573	6.475
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.921	30.239
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		
4. Hàng tồn kho	2.916	1.303
5. Tài sản ngắn hạn khác	484	568
II. Tài sản dài hạn	27.209	40.819
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	27.209	23.319
- Tài sản cố định hữu hình	27.168	23.285
- Tài sản cố định thuê tài chính		
- Tài sản cố định vô hình	41	34
3. Bất động sản đầu tư		
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
5. Đầu tư tài chính dài hạn		17.500
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		
6. Tài sản dài hạn khác		
B. Tổng nguồn vốn	74.404	84.069
I. Nợ phải trả	13.844	19.176
1. Nợ ngắn hạn	13.844	19.176
Trong đó: Nợ quá hạn		
2. Nợ dài hạn		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	60.560	64.893
1. Vốn của chủ sở hữu	52.080	54.003
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000	50.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	8.480	10.890

II. Phân tích, đánh giá:

II.1 Tình hình và kết quả kinh doanh: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận,... những yếu tố thuận lợi và khó khăn:

II.1.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch năm 2020	% so với KH
1	Giá trị hợp đồng kinh tế			
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	47.029	61.000	77
2.1	Doanh thu bán hàng	46.494		
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	535		
2.3	Thu nhập khác			
3	Tổng chi phí, trong đó:	45.107	58.093	
	- Giá vốn hàng bán	35.530	46.593	76
	- Chi phí tài chính	13		
	- Chi phí bán hàng	75		
	- Chi phí quản lý	9.451		
	- Chi phí khác	38		
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.922	2.907	66
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		407	
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.922	2.500	76

II.1.2 Những khó khăn: Đến hết quý III năm 2020, Công ty đã gặp những khó khăn như sau:

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 rất lớn và khó lường tới ngành dệt may Việt Nam cũng như nền kinh tế đất nước và quốc tế. Ngành may giảm xuất khẩu đến 50% dẫn đến giảm nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng đến mảng cung cấp dịch vụ thí nghiệm/giám định/chứng nhận. Ngành sợi vẫn tiếp tục khó khăn khi xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc, ảnh hưởng đến mảng SXKD sợi của Công ty;
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao, nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp.

II.2 Tình hình thực hiện đầu tư: Không có.

II.3 Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

- Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 30/9/2020 là: 54.002.813.215 đồng, gồm:

- + Vốn góp của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng.
- + Thặng dư vốn cổ phần: 4.002.813.215 đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 4.002.813.215 đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn đến ngày 30/9/2020 là: 1,2 (= (Tổng tài sản - Nợ phải trả)/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu), thể hiện Công ty vẫn bảo toàn được vốn.

II.4 Đánh giá chung: Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

II.5 Kế hoạch thực hiện trong 03 tháng cuối năm 2020:

- Hoàn thành đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng các đề tài/dự án, được các cấp nghiệm thu;

- Hoàn thành việc đánh giá lại, đánh giá giám sát hệ thống quản lý chất lượng theo ISO/yêu cầu của khách hàng cho Trung tâm Thí nghiệm và Trung tâm Giám định/Chứng nhận sản phẩm;
- Duy trì và tìm kiếm thêm khách hàng để đảm bảo doanh thu dịch vụ thí nghiệm/giám định/chứng nhận; SXKD sợi nontwist, vải dệt kim có hiệu quả; Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của Công ty;
- Hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2020;
- Tiếp tục làm việc với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để được hoàn trả lại số tiền đã nộp quá về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi đấu giá cổ phần lần đầu là: 8.701.270.510 đồng (*Tám tỉ bảy trăm linh một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười đồng*);
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. HCM; Được hưởng các quyền lợi về thuế đất theo qui định là doanh nghiệp KHCN;
- Hoàn thành xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021;
- Thoái vốn phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.

II.6 Giải pháp thực hiện

II.6.1 Giải pháp về thị trường

- Duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy và các sản phẩm tiêu dùng khác; chăm sóc, giữ chân khách hàng cũ, mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách hợp lý đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết, khách hàng chuỗi;
- Duy trì và mở rộng thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may;
- Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả NCKH về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may.

II.6.2 Giải pháp về tổ chức, quản lý

- Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn;
- Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật; yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phân đấu thực hiện;
- Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận;
- Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KHCN. Ứng dụng IT để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh.

II.6.3 Giải pháp lao động

- Có chính sách thu hút người có tài đức làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị;
- Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng;

- Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

III. Đề nghị:

- Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính xem xét, sớm hoàn trả lại Công ty số tiền Viện Dệt May đã nộp quá về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi đấu giá cổ phần lần đầu là: 8.701.270.510 đồng (*Tám tỉ bảy trăm linh một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười đồng*);

- Đề nghị các cơ quan ban ngành chức năng xem xét và sớm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. HCM; Công ty sớm được hưởng các quyền lợi về thuế đất (là doanh nghiệp KHCN) theo qui định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD Cty (để ph/h);
- Lưu VT.

TM. BỘ PHẬN ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ VỐN
PHỤ TRÁCH NHÓM
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Văn Lương

